

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 166/2018/DS-ST
Ngày: 10 - 9 - 2018
V/v tranh chấp Đòi lại tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Hành**

Ông **Nguyễn Văn Mâm**

Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Văn Mil** – Thư ký tòa án

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2018/TLST - DS ngày 25 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp Đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị N** – sinh năm 1963
Cư trú tại: ấp N, xã L, huyện C, tỉnh C.
- *Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Trần Thị N:*
Ông **Trương Minh K** – sinh năm 1965 (Có mặt)
Cư trú tại: Số 71A, đường G, k7, p 7, thành phố C, tỉnh C.
- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Bi** – sinh năm 1967 (Vắng mặt)
Cư trú tại: ấp N, xã L, huyện C, tỉnh C.
- *Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn Lê Thị Bi:*
Ông **Nguyễn Văn Hò** – sinh năm 1967 (Có mặt)
Cư trú tại: ấp N, xã L, huyện C, tỉnh C.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn:*
Ông **Nguyễn Văn Hò** – sinh năm 1967 (Có mặt)
Cư trú tại: ấp N, xã L, huyện C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Trần Thị N trình bày: Trước đây bà Trần Thị N có cho bà Lê Thị Bi vay tiền với số tiền là 130.498.000 đồng, lãi suất thoả thuận là 5%/tháng. Sau khi vay tiền bà B không trả

tiền lãi lẫn tiền vốn cho bà N. Đến ngày 10 tháng 4 năm 2015 tại UBND xã Lương Thế Trân có hòa giải và kết luận bà B và ông Hồ phải trả cho bà N số tiền là 130.498.000 đồng. Nhưng bà B và ông Hồ không thực hiện. Nay bà Trần Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B, ông Hồ phải trả cho bà N số tiền vốn là 130.498.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 24 tháng 5 năm 2018 là 38 tháng là $130.498.000 \text{ đồng} \times 38 \text{ tháng} \times 5\% = 247.946.200 \text{ đồng}$. Tổng cộng vốn gốc và lãi là 378.444.200 đồng. và tiếp tục tính lãi từ ngày 24 tháng 5 năm 2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 03 tháng 17 ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa bà Trần Thị N và bà Lê Thị Bi, ông Nguyễn Văn Hồ được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 kể từ khi thụ lý vụ án. Tuy nhiên qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Đòi lại tài sản*” theo quy định tại Điều 166 Bộ luật Bộ luật dân sự năm 2015. Tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Lê Thị Bi, ông Nguyễn Văn Hồ có địa chỉ cư trú tại ấp N, xã L, huyện C, tỉnh C. Do đó Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án: Việc bà Lê Thị Bi có vay nợ của bà Trần Thị N nhiều lần là có xảy ra trên thực tế và tranh chấp của các bên đã được chính quyền địa phương giải quyết tại biên bản hòa giải ngày 10 tháng 4 năm 2015 và xác định số tiền vốn và lãi và các khoản nợ khác tổng kết lại bà B và ông Hồ còn nợ bà N số tiền 130.498.000 đồng. Việc này được ông Nguyễn Văn Hồ thừa nhận tại phiên tòa. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên theo ông Hồ trình bày thì sau khi kết luận ông và bà B nợ số tiền trên thì ông bà đã mang tiền đến trả thể hiện tại Biên bản hòa giải ngày 10 tháng 12 năm 2015 nhưng bà N không nhận và đòi tính lãi suất là 5%/tháng trên số tiền tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2015 đến ngày 10 tháng 12 năm 2015 thì bà mới nhận tiền. Vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy tại hồ sơ thể hiện tại các biên bản hòa giải ngày 10 tháng 4 năm 2015, ngày 03 tháng 12 năm 2015 và ngày 10 tháng 12 năm 2015 thì người đứng đơn yêu cầu là phía bà Lê Thị Bi hoặc ông Nguyễn Văn Hồ với nội dung yêu cầu bà Trần Thị N giao trả phần đất của chị bà B cho bà B và bà B ông Hồ trả lại số nợ còn thiếu cho bà N với số tiền theo kết luận tại biên bản hòa giải ngày 10 tháng 4 năm 2015 là 130.498.000 đồng. Sau đó tại biên bản hòa giải ngày 10 tháng 12 năm 2015 thì tại phần ý kiến của bà N thì bà không nhận 130.498.000 đồng từ bà B giao, bà yêu cầu tính lãi suất 5% từ ngày 10 tháng 4 năm

2015 bà mới đồng ý nhận tiền và giao mặt bằng 5m x 30 m = 150 m² đất tọa lạc tại ấp Năm Đám lại cho bà B. Điều này cho thấy về bản chất số tiền 130.498.000 đồng không còn là tiền vay giữa hai bên và cũng không có thỏa thuận về lãi suất là 5%/tháng như lời trình bày của Nguyên đơn tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa.

Xét yêu cầu của Nguyên đơn đối với bị đơn về việc tính lãi suất theo thỏa thuận Hội đồng xét xử xét thấy tranh chấp giữa các bên phát sinh từ ngày 10 tháng 4 năm 2015 nhưng đến ngày 25 tháng 5 năm 2018 bà Trần Thị N mới khởi kiện bà B và ông Hồ là đã hết thời hiệu khởi kiện để yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền vay nếu có. Mặt khác về bản chất số tiền 130.498.000 đồng bà B, ông Hồ nợ bà N không phải là tiền vay. Nên không có cơ sở tính lãi đối với số tiền bà B và ông Hồ nợ bà N. Từ cơ sở như đã phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của Nguyên đơn đối với bị đơn là buộc trả lại số tiền còn nợ là 130.498.000 đồng.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị Bi, ông Nguyễn Văn Hồ và bà Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 26; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 166, 357; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Thị N đối với bà Lê Thị Bi. Buộc bà Lê Thị Bi và ông Nguyễn Văn Hồ phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Trần Thị N số tiền 130.498.000 đồng.

Đối với số tiền nêu trên kể từ ngày bà Trần Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hồ và bà B không thi hành xong thì ông Hồ và bà B còn phải chịu lãi quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ.

[2] Bác yêu cầu tính lãi đối với số tiền bà B và ông Hồ nợ bà N là 247.946.200 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn Hồ và bà Lê Thị Bi phải nộp là 6.524.900 đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu không được chấp nhận là 247.946.200 đồng x 5% = 12.397.310 đồng. Bà Trần Thị N đã nộp 9.461.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004467

ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, Bà N còn phải nộp tiếp 2.963.310 đồng.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Phòng KTNV và THA tòa án tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

HÀ THANH KHIẾT